

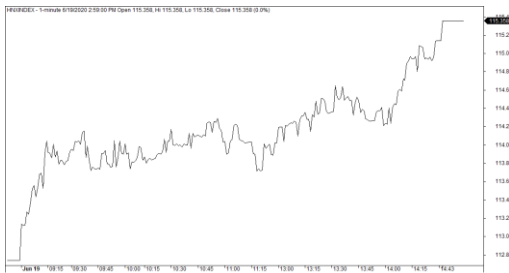
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	868.56	115.36	56.34
% ngày	1.55%	2.32%	1.02%
% tuần	0.58%	-1.33%	0.70%
% tháng	2.68%	6.00%	4.72%
% năm	-8.54%	11.17%	2.70%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	6,146	513	320
TB 1 tuần	8,532	576	340
TB 1 tháng	6,937	732	501
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,065.55	2.87	13.01
Bán	1,112.02	3.30	16.02
Giá trị ròng	-46.47	-0.43	-3.01
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	257	116	159
Mã Giảm	84	53	84
Không Đổi	56	196	660
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.91	9.15	16.39
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,985	208	846
LS Cổ tức	2.81%	2.15%	6.04%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK khu vực diễn biến tích cực trong phiên cuối tuần khi sắc xanh ở hầu hết chỉ số quan trọng. Cùng chung diễn biến, TTCK Việt Nam gia tăng chậm rãi nhưng giữ nhịp tăng chắc. VIC đóng cửa ở giá trần giúp chỉ số VN-Index kết thúc phiên ở mức cao nhất phiên tại 868.56 điểm, tăng 1.55%. Chỉ số HNX-Index tương tự tăng 2.32% neo tại 115.36 điểm; chỉ số Upcom-Index cũng nổi gót tăng 1.02%. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường tăng lên 5,300 tỷ đồng do hoạt động cơ cấu của 2 quỹ ETF ngoại.

VIC trở thành cổ phiếu tâm điểm của phiên khi tăng hết biên độ trong phiên ATC đóng cửa tại 97,300 đồng/cp. Đây cũng là phiên cuối cùng của kỳ cơ cấu Q2.2020 của 2 quỹ ETF ngoại. Nhóm bluechips cũng có sự đồng thuận tốt hơn khi VN30-Index có 22 mã tăng và chỉ 4 mã giảm. Trong đó, STB, BVH, HPG, VPB, BID, CTG, SSI tăng trên 2%. Nhóm Bất động sản, Xây dựng và Ngân hàng là những nhóm có mức tăng khá tích cực.

Dòng tiền có xu hướng quay lại nhóm Mid-Cap và Small-Cap đặc biệt là những mã dự có KQKD Q2.2020 tích cực như DBC(+7%), DGW(+7%), BMP(+4.9%)... ITA được bắt đáy thành công sau 4 phiên giảm liên tiếp khi đóng cửa tăng hết biên độ với thanh khoản hơn 38 triệu đơn vị.

Khối ngoại bán ròng 49 tỷ đồng toàn thị trường. VNM(86.5 tỷ), MSN(53.3 tỷ) là những mã bị bán ròng nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, VIC(96.9 tỷ), HPG(41.3 tỷ) là các mã được mua ròng tích cực nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục duy trì đà hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định mức kháng cự 882.82 điểm của hệ thống xu hướng. Đồng thời, dòng tiền vẫn ở mức thấp và trạng thái đi ngang có thể sẽ tiếp tục diễn ra trong ngắn hạn. Tâm lý nhà đầu tư cải thiện tích cực nhưng vẫn ở giai đoạn bi quan. Điểm tích cực chúng tôi đánh giá là dòng tiền tiếp tục dịch chuyển giữa các nhóm cổ phiếu và trạng thái đi ngang duy trì trong vài phiên tới thì nhiều khả năng thị trường có thể dần kết thúc đà giảm trong ngắn hạn.

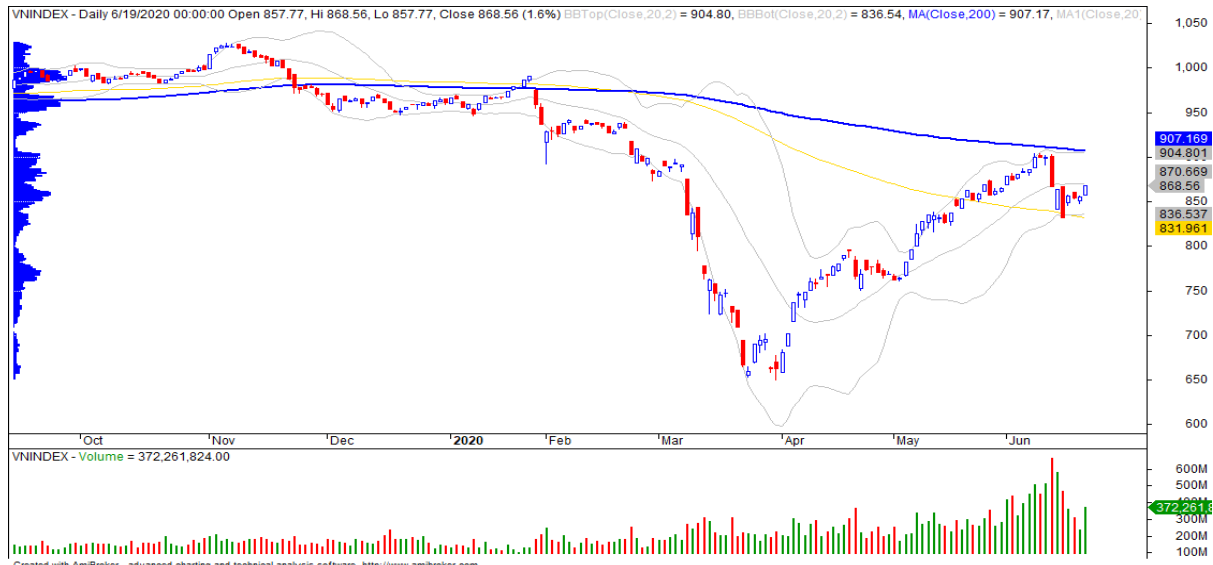
Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 882.82 điểm của chỉ số VN-Index và 118.25 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường hoặc có thể xem xét giải ngân với tỷ trọng thấp ở các cổ phiếu đã quay trở lại đà tăng ngắn hạn.

Theo đà thị tuần, chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể quay trở lại đà tăng trong tuần giao dịch tới. Đồng thời, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn nên duy trì vị thế mua và nắm giữ.



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	997	1,000	988	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	106	108	99	90
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	835	845	822	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	868.56	1.55%	HNI	115.36	2.32%	UPCoM	56.34	1.02%
VN30	808.28	1.41%	HN30	225.3	2.43%			
VN Mid	898.7	2.23%	VNX					
VN Small	786.97	1.85%	AllSh	784.82	1.74%			

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1065.55		Mua	2.87		Mua	13.01	
Bán	1112.02		Bán	3.30		Bán	16.02	
GT ròng	-46.47		GT ròng	-0.43		GT ròng	-3.01	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBC	3250	6.99%	S99	1100	9.73%	VLC	3470	12.76%
DGW	2250	6.96%	WCS	17200	7.90%	G36	590	10.93%
LCG	500	6.94%	TIG	400	5.63%	BSR	367	5.24%
LDG	460	6.94%	SHB	700	5.00%	FOX	1780	3.28%
ICT	1200	6.94%	AMV	800	4.71%	OIL	257	3.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VPG	-1350	-6.75%	TVC	-1400	-8.54%	PXL	-245	-2.15%
PDR	-700	-2.93%	HUT	0	0.00%	QTP	5	0.04%
CTI	-500	-2.81%	IDC	0	0.00%	ADG	236	0.23%
NHH	-1050	-2.20%	NVB	0	0.00%	QNS	120	0.44%
PDN	-1500	-2.00%	VC3	100	0.60%	BOT	243	0.48%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	315,255		ACB	39,573		ACV	135,825	
VIC	307,801		SHB	24,575		VEA	57,359	
VHM	251,648		VCG	11,573		MCH	48,184	
VNM	200,607		VCS	9,684		BCM	27,123	
BID	162,892		PVI	6,884		BSR	21,610	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HQC	56,792,480	17,890,489	CEO	4,310,636	2,160,182	PVX	13,478,400	4,492,800
ITA	38,838,950	21,511,361	HUT	4,100,467	7,615,913	BSR	6,588,753	6,000,039
EIB	18,960,723	322,803	PVS	3,697,663	6,058,475	LPB	4,116,862	5,833,191
FLC	17,439,100	12,442,513	NVB	3,056,190	2,628,769	KSH	3,049,210	595,175
STB	15,397,142	17,598,430	SHB	3,042,008	8,166,201	G36	2,100,137	910,697

Nguồn: Bloomberg & YSVN

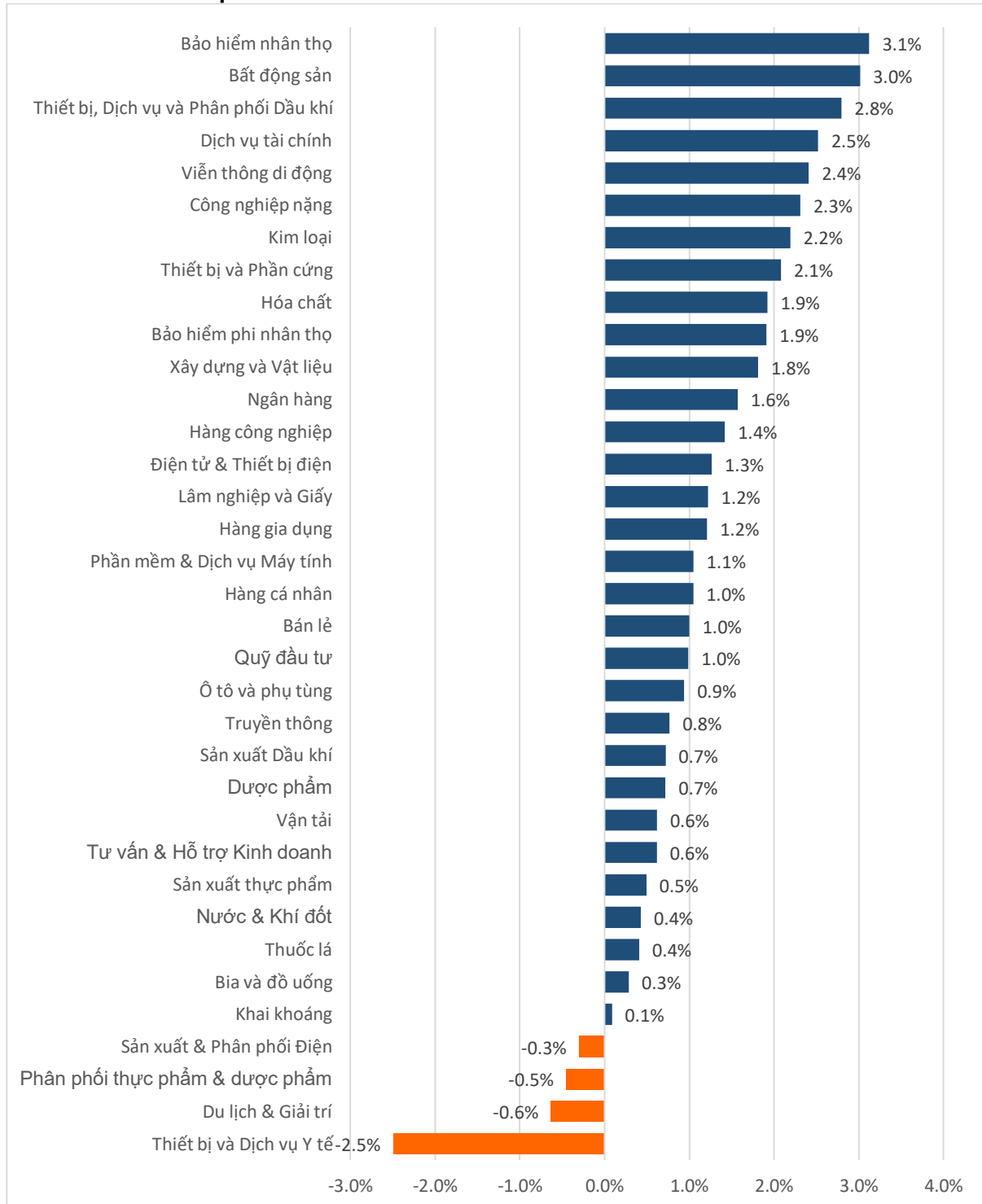
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

### DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



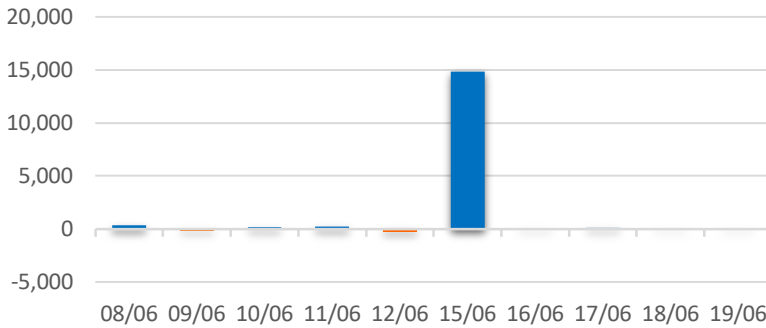
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

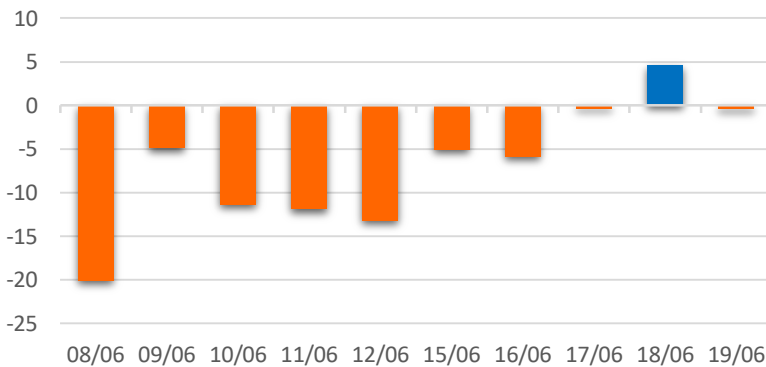
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	96,946	VNM	86,591
HPG	41,302	MSN	53,338
NVL	36,853	PDR	47,977
BVH	24,007	POW	34,629
VHM	14,991	SBT	25,900

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

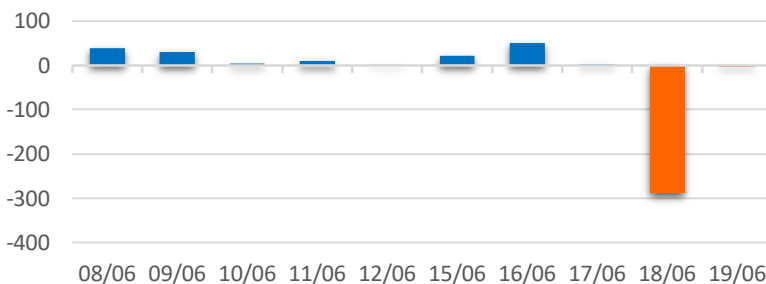
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	557	SHS	1,247
PVI	366	SMT	334
WCS	309	HLD	129
TIG	199	NET	128
NVB	86	DHP	127

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	5,490	ACV	4,519
MCH	1,300	KDF	1,196
PVX	292	BSR	976
FOX	217	KSH	509
VAV	155	QNS	475

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



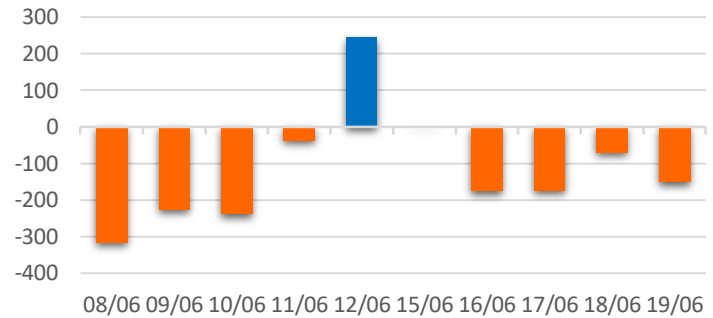
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

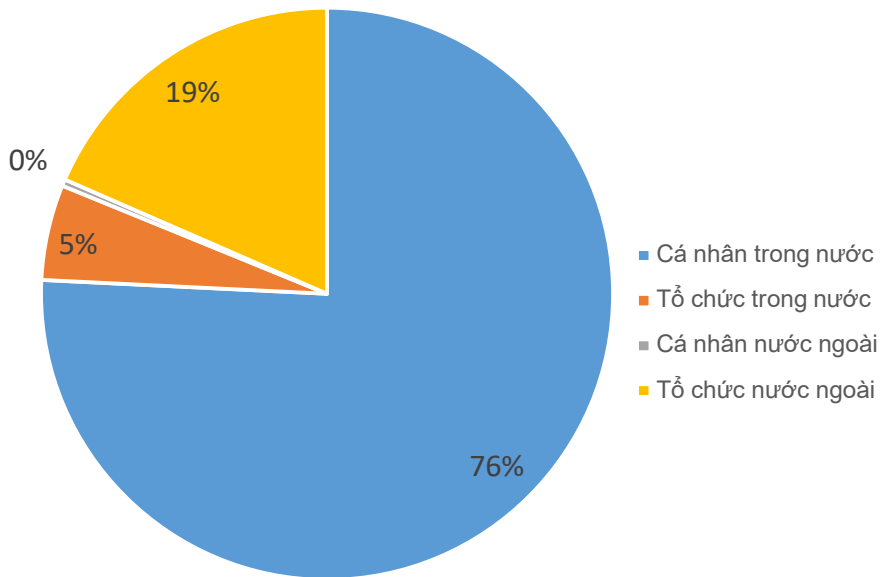
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	8,588	PDN	68,800
SJF	3,620	CTF	47,355
VHM	3,348	FUEVFNVD	20,028
TCB	2,334	STB	16,254
VPB	2,152	FUESSVFL	9,531

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

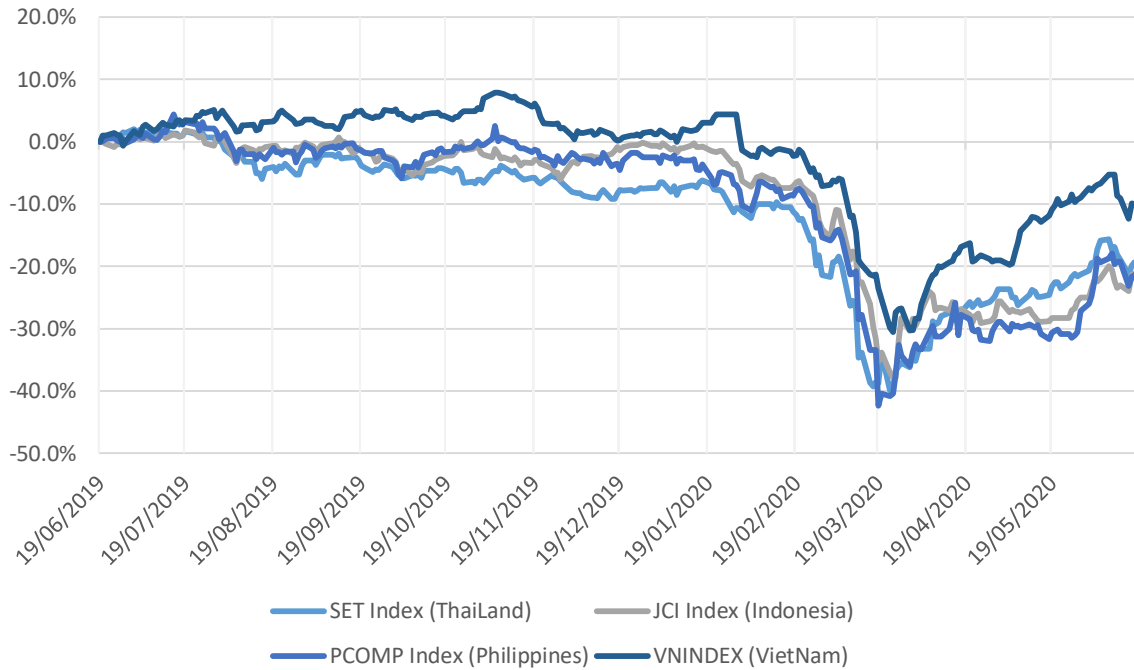


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

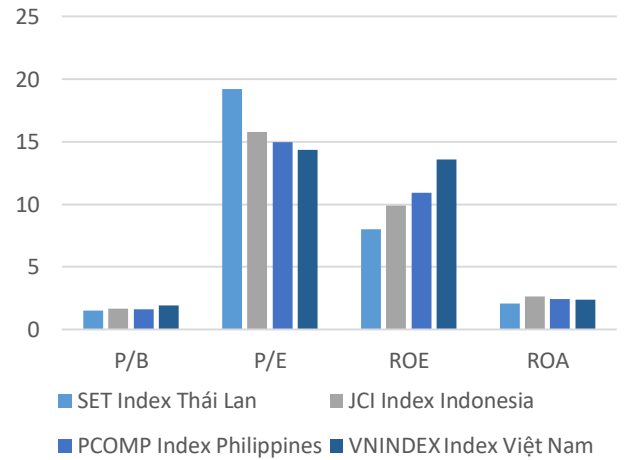
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.6x	1.6x	1.9x
P/E		19.1x	16.0x	15.4x	14.3x
ROE	%	8.11	9.88	10.90	13.57
ROA	%	2.12	2.63	2.44	2.36
Vốn hóa	Tỷ USD	483.97	398.14	161.44	130.34
GTGD	Triệu USD	2.38	0.58	0.10	0.38
LS cổ tức	%	3.59	3.19	1.93	2.07

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khankh.quach@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuantan.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuantan.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written